

Số: *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2023

Căn cứ Công văn số 1478/BDT-CSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung chuẩn bị thực hiện Chương trình¹

- Căn cứ vào Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh và một số văn bản quy định, UBND huyện đã phân cấp nguồn vốn Đầu tư cơ sở hạ tầng và vốn sự nghiệp cho các xã làm chủ đầu tư, tổ chức, triển khai thực hiện nguồn vốn theo quy định. Một số dự án phân cấp cho cơ quan chuyên môn thực hiện theo quy định².

- Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2021-2025³; Đồng thời, thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I⁴.

¹ Công văn số 1514/UBND-DT, ngày 02/8/2021 của UBND huyện về rà soát, đề xuất các nội dung hỗ trợ thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 27/01/2022 Triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 15/9/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19-5-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Chương trình số 53-CTr/HU ngày 10-8-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

² Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Quyết định số 246/QĐ-UBND, ngày 07/7/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông.

³ Quyết định số 71/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 79a/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện.

⁴ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định số 04/QĐ-BCĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2021-2025.

- Thông tin, truyền thông, vận động: Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, phổ biến cho người dân và đối tượng có liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia trong các buổi họp thôn đối thoại với nhân dân⁵.

- Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình⁶

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 68.242 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển: 53.742 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 14.500 triệu đồng.

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 4.064 triệu đồng, trong đó: vốn vốn sự nghiệp: 4.064 triệu đồng. Riêng đối ứng vốn ĐTPH huyện đối ứng 10% theo giai đoạn.

3. Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao.

Tổng kinh phí nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương dự kiến giải ngân trong niên độ năm 2022 là 57.801 triệu đồng, đạt 84,7 % trên tổng kế hoạch vốn, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 50.070 triệu đồng, đạt 93,16% kế hoạch; Vốn sự nghiệp: 7.731 triệu đồng, đạt 53,31% kế hoạch.

4. Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

- Hiện nay, chưa có định mức hỗ trợ đầu tư sử dụng ngân sách trung ương đối với một số nội dung giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất.

- Hiện UBND tỉnh chưa ban hành quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất để làm cơ sở xác định hộ thiếu đất sản xuất. Do đó, địa phương chưa thể thực hiện nội dung hỗ trợ đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề.

- Đối với nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất, hiện nay tỉnh chưa ban hành định mức hỗ trợ cho các hộ dân, cũng như Quy định cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Do đó, địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Đối với nội dung hỗ trợ gạo thuộc Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN. Theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ NN&PTNT quy định: Khoản 1 điều 22 Đối tượng được trợ cấp: ... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định cụ thể đối tượng hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực. Khoản 2 điều 22 Mức trợ cấp: ... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối tượng được trợ cấp, mức trợ cấp cụ thể theo diện tích, số khẩu phù hợp với thực tế của địa phương và thời gian trợ cấp nhưng tối đa không quá 7 năm. Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh chưa ban hành các nội dung quy định nêu trên.

⁵ Kế hoạch số 279/KH-UBND, ngày 21/10/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông

⁶ Kế hoạch số 264/KH_UBND, ngày 30/9/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông

- Đối với dự án 10 Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình DTTS&MN. Theo QĐ 1719: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự”. Tuy nhiên, hiện nay bộ ngành chưa có hướng dẫn.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 6 – 8 %

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

a) Nội dung thực hiện

Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán, nước sinh hoạt tập trung

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 9.525 triệu đồng, trong đó vốn ĐTPT: 5.845 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 3.679 triệu đồng.

c) Phân công nhiệm vụ

- Giao UBND các xã triển khai nhiệm vụ hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất.
- Giao Phòng Dân tộc huyện triển khai nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán.
- Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện triển khai nhiệm vụ đầu tư nước sinh hoạt tập trung.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Nội dung thực hiện

- Triển khai Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đăk Hà huyện Tu Mơ Rông (*dự án chuyển tiếp*)

- Triển khai Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Rơ Ông và Đăk Tô Kan huyện Tu Mơ Rông (*dự án chuyển tiếp*)

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 16.848 triệu đồng

c) Phân công nhiệm vụ

- Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện triển khai thực hiện.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và phát nâng cao thu nhập cho người dân

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ.
- Trợ cấp gạo cho người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 5.510 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)

c) Phân công nhiệm vụ

- Giao UBND các xã triển khai thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a1) Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

*** Nội dung thực hiện**

- Mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

*** Phân công thực hiện**

- Giao UBND các xã triển khai thực hiện.

a2) Nội dung thực hiện Nội dung số 2: Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

*** Nội dung thực hiện**

- Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

*** Phân công thực hiện**

- Giao Phòng NN&PTNT triển khai thực hiện.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 11.755 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 1.119 triệu đồng

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Đầu tư Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn huyện.

- Đầu tư Chợ trung tâm xã Ngọc Lây

- Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Đăk Hà qua xã Đăk Rơ Ông

- Duy tu bảo dưỡng các công trình.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 38.589 triệu đồng, trong đó vốn ĐTPT: 35.220 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 3.369 triệu đồng.

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 337 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao UBND các xã triển khai nhiệm vụ Đầu tư Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn và Duy tu bảo dưỡng các công trình.

- Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện triển khai nhiệm vụ Đầu tư Chợ trung tâm xã Ngọc Lây và Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Đăk Hà qua xã Đăk Rơ Ông

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Đầu tư trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 12.046 triệu đồng, trong đó vốn ĐTPT: 11.633 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 413 triệu đồng.

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 2.247 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện triển khai nhiệm vụ Đầu tư trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh ở bán trú.

- Giao Phòng GD&ĐT huyện triển khai nhiệm vụ xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Năm 2023 huyện Tu Mơ Rông không triển khai nhiệm vụ này

5.3. Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Triển khai công tác đào tạo nghề cho người dân tộc thiểu số.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 5.737 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)

c) Phân công thực hiện

- Giao Phòng NN&PTNT huyện và Trung tâm GDNN-GDTX huyện phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH huyện cùng triển khai thực hiện.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) Nội dung thực hiện

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 605 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 50 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao Phòng Dân tộc huyện triển khai thực hiện.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung thực hiện

- Đầu tư bảo tồn mỗi một làng truyền thống tiêu biểu

- Đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao.

- Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 2.226 triệu đồng, trong đó vốn ĐTPT: 1.762 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 464 triệu đồng.

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 290 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện triển khai thực hiện.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Huyện Tu Mơ Rông không được giao triển khai nhiệm vụ này

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung thực hiện

- Triển khai thực hiện các nội dung về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em trên địa bàn huyện.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 1.280 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)
- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 70 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai thực hiện.

9. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế-xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

Huyện Tu Mơ Rông không được giao triển khai nhiệm vụ này

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Triển khai thực hiện các nội dung nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 323 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)
- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 30 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao Phòng Tư Pháp huyện triển khai thực hiện.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy

vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

a) Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

**** Nội dung thực hiện***

- Triển khai thực hiện các nội dung biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn huyện.

**** Phân công thực hiện***

- Giao Phòng Dân tộc huyện triển khai thực hiện.

b) Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số

**** Nội dung thực hiện***

- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã.

**** Phân công thực hiện***

- Giao Phòng Dân tộc huyện triển khai thực hiện.

c) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 706 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 128 triệu đồng

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Đầu tư công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

- Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 1.492 triệu đồng, trong đó vốn ĐTPT: 1.366 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 126 triệu đồng.

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 220 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông triển khai thực hiện.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ

chức thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, thực hiện Chương trình

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 256 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*)

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương 26 triệu đồng

c) Phân công thực hiện

- Giao Phòng Dân tộc huyện triển khai thực hiện.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tối thiểu là 111,414 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 106,897 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển: 72,674 tỷ đồng;

+ Vốn sự nghiệp: 34,223 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: 4,517 tỷ đồng.

Trong quá trình điều hành, địa phương tiếp tục cân đối ngân sách địa phương để ưu tiên hỗ trợ thêm cho các chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện.

2. Tổng vốn huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 dự kiến khoảng 111,414 tỷ đồng, với cơ cấu cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách Trung ương bố trí trực tiếp để thực hiện các chương trình: 106,897 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: Dự kiến khoảng 4,517 tỷ đồng.

3. Ủy ban nhân dân huyện giao các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện các chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Dự kiến mức vốn bố trí thực hiện nội dung, hoạt động:

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01, 02 kèm theo.)

5. Danh mục dự án đầu tư, tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù:

- Danh mục dự án đầu tư: *(Chi tiết tại Phụ biểu số 03 kèm theo)*

- Tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù: (*Chi tiết tại Phụ biểu số 04 kèm theo*).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Thành viên Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện;
- Thành viên Tổ Công tác CTMTQG PT KT-XH vùng ĐBDTTS&NM huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh